

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 12-02-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- **Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:** Ông Nguyễn Công K - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm (trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện V, thành phố Hải Phòng), Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1997, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã C (nay là xã T), huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình V và bà Lê Thị B; có vợ là Lê Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 19-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, quyết định đưa Đ vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02 Hải Phòng trong thời hạn 12 tháng. Ngày 23-11-2018 Đ được Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng ra Quyết định số 35/QĐ miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; bị tạm giữ từ ngày 01-8-2024 đến ngày 07-8-2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Đoàn Văn T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên chiều ngày 30-7-2024, Trần Đ đi xe buýt từ bến xe xã C, huyện V ra khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn thuộc quận L, thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Khi đến nơi, Đ đi bộ thì gặp một nam thanh niên, Đ đoán người này có ma túy để bán nên hỏi mua ma túy. Đ đưa cho người nam giới này 300.000 đồng, người nam giới đưa lại cho Đ 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào túi áo ngực bên phải và bắt xe buýt đi về nhà. Sau khi về nhà, do chưa có nhu cầu sử dụng Đ cởi áo ra treo ở móc áo trong phòng ngủ. Sáng ngày 01-8-2024, Đ mặc chiếc áo có ma túy mua được từ hôm trước nhưng không nhớ trong túi áo có ma túy, sau đó Đ đến nhà anh Nguyễn Văn T để giúp anh T dọn dẹp chuẩn bị mở quán bia. Khoảng 10 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện V cùng Công an xã C đến nhà anh T và mời Đ lên Công an xã C để làm việc. Tại đây lực lượng Công an tiến hành kiểm tra trên người Đ và phát hiện thu giữ trong túi áo bên phải phía trước của Đ đang mặc 01 túi nilon chứa ma túy đá do Đ mua ngày 30-7-2024. Việc Đ mang theo ma túy trên người anh T không biết. Sau đó, lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 927/KL-KTHS ngày 05-8-2024 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: “Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,13 gam, loại: Methamphetamine”

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Về vật chứng thu giữ được: Đối với 0,05 gam còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại trong bì giấy, dấu niêm phong số: 927MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 14-01-2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đ từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không

áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 01-8-2024, tại trụ sở Công an xã C, huyện V, Trần Đ có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,13 gam với mục đích để sử dụng bị Công an huyện V và Công an xã C phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố bị cáo Trần Đ theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất vụ án và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[5.1] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, đe dọa, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân dễ làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo đã từng vi phạm pháp luật và bị xử lý hình sự, vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[5.2] Căn cứ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo đã từng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc nhưng không quyết tâm từ bỏ được ma túy mà vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,05 gam Methamphetamine còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại trong bì giấy, dấu niêm phong số: 927MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan là vật Nhà nước cất tàng trữ, cần lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn T, không biết Đ cất giấu ma túy trên người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không xử lý. Trong vụ án này còn có người nam giới bán ma túy cho Đ tại khu vực đường T, quận L, thành phố Hải Phòng, do chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Đ 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-08-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong lại trong bì giấy, dấu niêm phong số: 927MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan (theo biên bản giao, nhận

vật chứng ngày 24-01-2025, giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban T2; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng;
- UBND xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng